

Số: 05/2023/QĐST-KDTM

Tuy Hòa, ngày 04 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 24/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Phát triển T; Địa chỉ: 25 Bis N, phường B, Quận M, TP. Hồ Chí Minh (Bên bán nợ).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư D; Địa chỉ: 64 V, phường T, Quận M, TP. Hồ Chí Minh (Bên mua nợ).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết H, sinh năm: 1979 – Trưởng Xử lý nợ khu vực Miền Trung, Ngân hàng TMCP Phát triển T và bà Lương Ngọc Bích T, sinh năm: 1991 – Chuyên viên Khách hàng Doanh nghiệp, Ngân hàng TMCP Phát triển T, chi nhánh Phú Yên.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T; Địa chỉ: thôn L2, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm: 1973 – Giám đốc.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm: 1973; Địa chỉ: khu phố Đ, Phường N, thành phố T, Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T phải có trách nhiệm thanh toán cho người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của nguyên đơn Công ty Cổ phần Đầu tư D số tiền vay còn nợ (theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 28167/21MB/HĐTD ngày 17/12/2021; Phụ lục Hợp đồng tín dụng: 28167/21MB/HĐTD/PL01 ngày 09/5/2022; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 28167/21MB/HĐTD/KUNN03 ngày 08/11/2022; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 28167/21MB/HĐTD/KUNN04 ngày 09/11/2022; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 28167/21MB/HĐTD/KUNN05 ngày 10/11/2022), tính đến ngày 27/7/2023 tổng cộng là 3.734.195.295 đồng (*Ba tỷ bảy trăm ba mươi bốn triệu một trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi lăm đồng*); trong đó: Nợ gốc là 3.500.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 105.777.843 đồng; Lãi quá hạn: 128.417.452 đồng.

- Về thời gian và phương thức thanh toán: Chậm nhất đến ngày 30/9/2023, bị đơn phải thanh toán dứt điểm số tiền còn nợ trên.

Kể từ ngày 28/7/2023 cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 28167/21MB/HĐTD ngày 17/12/2021; Phụ lục Hợp đồng tín dụng: số 28167/21MB/HĐTD/PL01 ngày 09/5/2022; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 28167/21MB/HĐTD/KUNN03 ngày 08/11/2022; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 28167/21MB/HĐTD/KUNN04 ngày 09/11/2022; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 28167/21MB/HĐTD/KUNN05 ngày 10/11/2022.

Trường hợp khi đến thời hạn thanh toán đã thỏa thuận, nếu bị đơn không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại: Thửa đất số 47, tờ bản đồ số 8, khu phố N, Phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất số: BA XXX875, sổ vào sổ cấp GCN: CH00XXX do UBND thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp ngày 05/05/2010, cập nhật thay đổi ngày 03/10/2019, đứng tên bà Nguyễn Thị Lệ T (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số: 32666/19MN/HĐBĐ ngày 29/10/2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 32666/19MN/HĐBĐ/PL01 ngày 09/5/2022) để thu hồi nợ.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn tự nguyện chịu 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), đã nộp đủ.

- Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ T phải chịu 53.342.000 đồng (*Năm mươi ba triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Đầu tư D số tiền 52.432.000 đồng (*Năm mươi hai triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0009803 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Lê Mai

